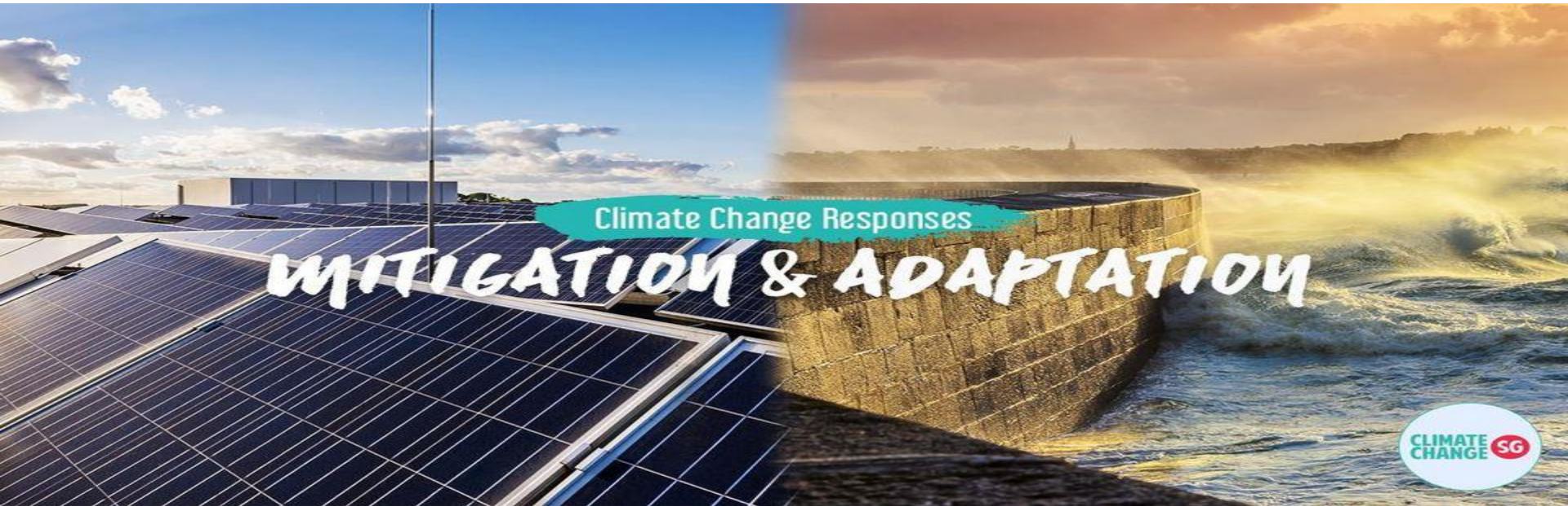


NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH GIẢM NHẸ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ BẢO VỆ TẦNG Ô-DÔN

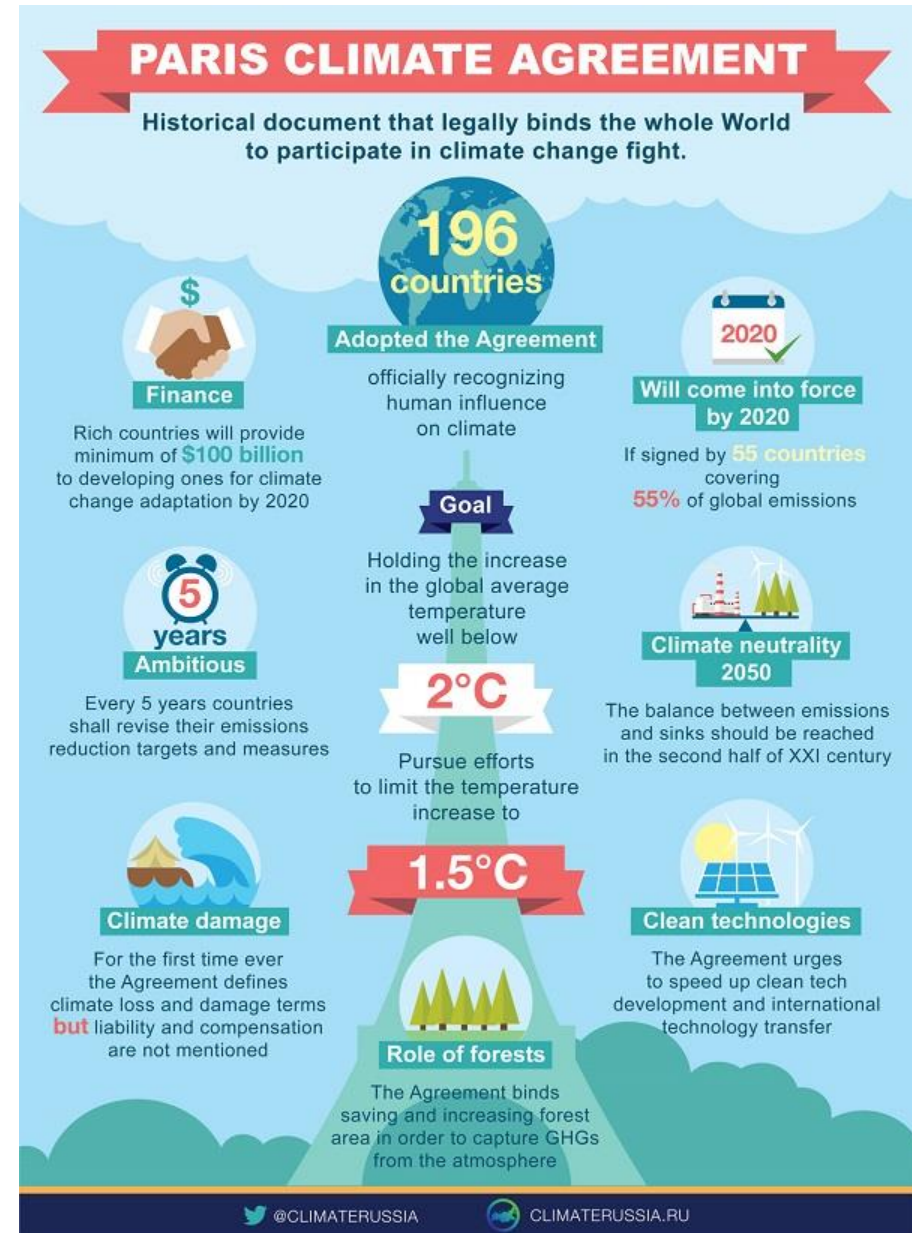


*Hội thảo tham vấn Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định giảm nhẹ
phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn*

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2021

Nội dung

- I. Sự cần thiết ban hành Nghị định
- II. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định
- III. Mục tiêu, lộ trình và phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính
- IV. Danh mục đối tượng phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính
- V. Đo đạc, báo cáo, thẩm định và kiểm kê khí nhà kính
- VI. Tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước
- VII. Bảo vệ tầng ô-dôn



Quy định Luật Bảo vệ môi trường

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có 03 Điều về ứng phó với biến đổi khí hậu giao Chính phủ quy định chi tiết.

- I. Điều 91. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính
- II. Điều 92. Bảo vệ tầng ô-dôn
- III. Điều 139. Tổ chức và phát triển thị trường các-bon



Sự cần thiết ban hành Nghị định

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10 và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;
- Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;
- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 31/10/2016 phê duyệt Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Ban Thư ký UNFCCC bản Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (NDC) cập nhật năm 2020 vào ngày 11/9/2020.
- Việc xây dựng, thực hiện các biện pháp, hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính chưa bài bản, thiếu tính kết nối, liên thông đồng bộ về mục tiêu, giải pháp ở quy mô, lợi ích tổng thể của quốc gia;
- Quản lý nhà nước về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính chưa đủ hiệu lực, hiệu quả cần thiết theo yêu cầu;
- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo, kiểm kê khí nhà kính cũng như tuân thủ các quy định về mặt kỹ thuật chưa đầy đủ, thiếu thống nhất.
- Nhận thức của xã hội, của từng doanh nghiệp cũng như người dân, cộng đồng về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính còn hạn chế.
- Công tác tuyên truyền về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ cơ quan nhà nước các cấp chưa được thực hiện bài bản, thường xuyên.

Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Bảo đảm tính **đầy đủ, chi tiết, có tính khả thi** để triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- Bảo đảm quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-dôn phải **phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội, pháp luật hiện hành và các quy định, điều ước quốc tế**
- Mục đích **phát triển nền kinh tế các-bon thấp** và tăng trưởng xanh gắn liền với phát triển bền vững;
- Quy định quản lý hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-dôn phải tuân theo **nguyên tắc trách nhiệm, thống nhất, công bằng, minh bạch**;
- Đảm bảo **sự đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và phù hợp với mục tiêu quản lý** nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn
- **Phân công, phân cấp rõ ràng** trong quản lý nhà nước về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; tăng cường trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với công tác giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn

Bố cục của Nghị định

- **Chương I.** Quy định chung
- **Chương II.** Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, Tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước
 - Mục 1. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính
 - Mục 2. Tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước
- **Chương III.** Bảo vệ tầng ô-dôn
- **Chương IV.** Các biện pháp thúc đẩy hoạt động về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn
- **Chương XIV.** Điều khoản thi hành
- **Phụ lục**



Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

Chương I. Quy định chung

Quy định về:

- Đối tượng điều chỉnh
- Phạm vi áp dụng
- Giải thích từ ngữ
- Nguyên tắc giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-dôn.

Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định (tiếp)

Chương II. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, Tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước

Về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, quy định:

- Đối tượng thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
- Mục tiêu, lộ trình và phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
- Tăng cường hấp thụ khí nhà kính;
- Hệ thống quốc gia KKKNK và MRV giảm nhẹ phát thải KNK;
- Nội dung hoạt động MRV giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
- Kiểm kê KNK các cấp;
- Phân bổ, điều chỉnh, thu hồi hạn ngạch phát thải KNK;
- Kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK và kết quả giảm nhẹ phát thải KNK;
- Yêu cầu đối với các đơn vị thẩm định;
- Trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK.

Mục tiêu, lộ trình và phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

- **Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt** trong NDC, bao gồm mục tiêu cho các lĩnh vực;
- Lộ trình chia theo 02 giai đoạn: **từ nay đến hết năm 2025** và **từ năm 2026 đến hết năm 2030**;
- Giai đoạn từ nay đến hết năm 2025 không tạo sức ép giảm phát thải đối với các doanh nghiệp, từ năm 2026 đến hết năm 2030 sẽ thực hiện các biện pháp thực hiện giảm nhẹ phát thải theo kế hoạch;
- **Phương thức giảm nhẹ** phát thải khí nhà kính bao gồm:
 - i) các biện pháp chính sách, quản lý hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo từng loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh được thực hiện thông qua các kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực, cấp cơ sở;
 - ii) chuyển đổi công nghệ, áp dụng quy trình sản xuất, sử dụng dịch vụ ít phát thải khí nhà kính;
 - iii) thực hiện các chương trình, dự án theo các cơ chế, phương thức hợp tác về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.



Danh mục đối tượng phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính

- Danh mục đối tượng phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo **quy định tại khoản 3 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường**;
- Các **nguồn phát thải/hấp thụ khí nhà kính chính** liên quan đến hoạt động của con người;
- Tham khảo Danh mục các cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm, tham khảo kinh nghiệm của một số nước,
- **Tính toán theo lượng phát thải khí nhà kính** (tấn CO₂ tương đương) và tiêu chí riêng của từng loại hình cơ sở;
 - a) Các nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 nghìn tấn dầu tương đương (TOE) trở lên;
 - b) Cơ sở chăn nuôi bò có số lượng đầu con từ 500 trở lên; cơ sở chăn nuôi lợn có số lượng đầu con xuất chuồng hằng năm từ 3.000 trở lên;
 - c) Các công ty kinh doanh vận tải hàng hoá đường bộ có tổng tiêu thụ nhiên liệu hằng năm từ 1.000 TOE trở lên;
 - d) Các tòa nhà thương mại có tổng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 TOE trở lên;
 - đ) Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hằng năm từ 65.000 tấn trở lên.

Đo đạc, báo cáo, thẩm định và kiểm kê khí nhà kính

- Quy định rõ **nội dung thực hiện và trách nhiệm của các Bộ, ngành / lĩnh vực** theo quy định quốc tế và các hoạt động đã và đang triển khai thực hiện trên thực tế;
- **Số liệu đo đạc, báo cáo, thẩm định và kiểm kê khí nhà kính** được cập nhật vào cơ sở dữ liệu trực tuyến;
- **Thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở** do các Bộ quản lý lĩnh vực tổ chức thực hiện.
- **Kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực** được tổng hợp thành Báo cáo quốc gia và được thẩm định thông qua Hội đồng do Bộ TNMT tổ chức;
- **Thẩm định báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở** do các đơn vị thẩm định đủ năng lực thực hiện;
 - Nghị định quy định tiêu chí, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ công bố danh mục các đơn vị đủ năng lực;
 - Nghị định quy định rõ quyền và trách nhiệm của đơn vị thẩm định.



Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định (tiếp)

Chương II. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, Tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước

Về tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước, quy định nguyên tắc để phát triển và vận hành thị trường các-bon chính thức từ ngày 01/01/2028.

Các quy định bao gồm:

- Đối tượng tham gia thị trường các-bon trong nước;
- Lộ trình phát triển, thời điểm triển khai thị trường các-bon trong nước;
- Xác nhận tín chỉ các-bon được giao dịch trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước;
- Trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên thị trường các-bon trong nước;
- Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon;
- Trách nhiệm phát triển thị trường các-bon trong nước.

Tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước

- Triển khai thi hành **Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường**, lộ trình bao gồm **02 giai đoạn**;

i) Giai đoạn từ nay đến hết năm 2027:

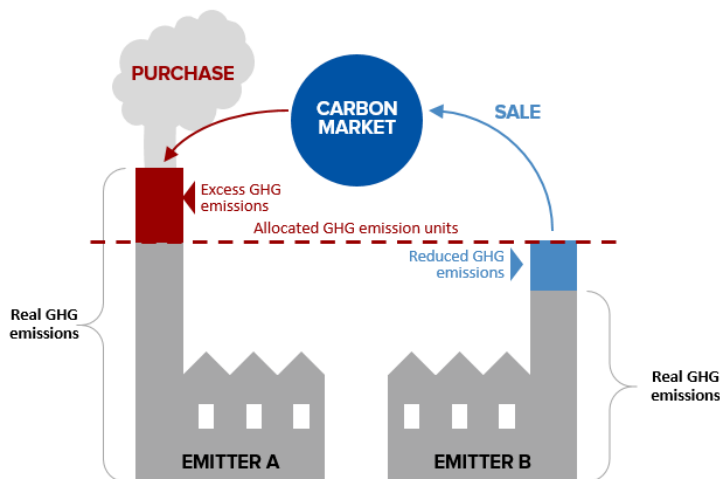
- Xây dựng quy định quản lý tín chỉ các-bon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;
- Xây dựng quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon; hướng dẫn thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế;
- Thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ các-bon kể từ năm 2026; tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức;
- Quy định nguyên tắc các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên thị trường cũng như việc tổ chức vận hành thị trường các-bon trong nước;

ii) Giai đoạn từ năm 2028:

- Tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon chính thức từ ngày 01 tháng 01 năm 2028;
- Quy định hoạt động kết nối, trao đổi tín chỉ các-bon trong nước với thị trường các-bon khu vực và thế giới.



How an emission trading system works



Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định (tiếp)

- **Chương III. Bảo vệ tầng ô-dôn**

- Nội dung của Chương này tập trung quy định các nội dung:
- Đối tượng và quy định quản lý, loại trừ các chất theo trách nhiệm và nghĩa vụ của Việt Nam;
- Quy định hoạt động đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát áp dụng cho các nhóm đối tượng có hoạt động liên quan đến các chất được kiểm soát;
- Quy định về nguyên tắc, trình tự thủ tục thực hiện phân bố, điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sử dụng các chất được kiểm soát;
- Quy định về nội dung cơ bản, thời gian trình ban hành Kế hoạch quản lý, loại trừ các chất được kiểm soát của Việt Nam;
- Quy định hoạt động thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu hủy các chất được kiểm soát và các quy chuẩn kỹ thuật;
- Quy định về trách nhiệm và sự phối hợp liên ngành trong quản lý các chất được kiểm soát.

Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định (tiếp)

Chương IV. Các biện pháp thúc đẩy hoạt động về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn

Nội dung của Chương này tập trung quy định về:

- Xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác song phương, đa phương về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- Nguồn lực cho giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;
- Tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức;
- Khuyến khích các hoạt động về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

Chương V. Điều khoản thi hành

- Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 cùng thời điểm hiệu lực của Luật Bảo vệ môi trường.

Bảo vệ tầng ô-dôn

- Lộ trình quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát được cụ thể hóa và phù hợp với lộ trình của điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn quy định;
- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, các cơ quan liên quan trong việc quản lý các chất được kiểm soát.

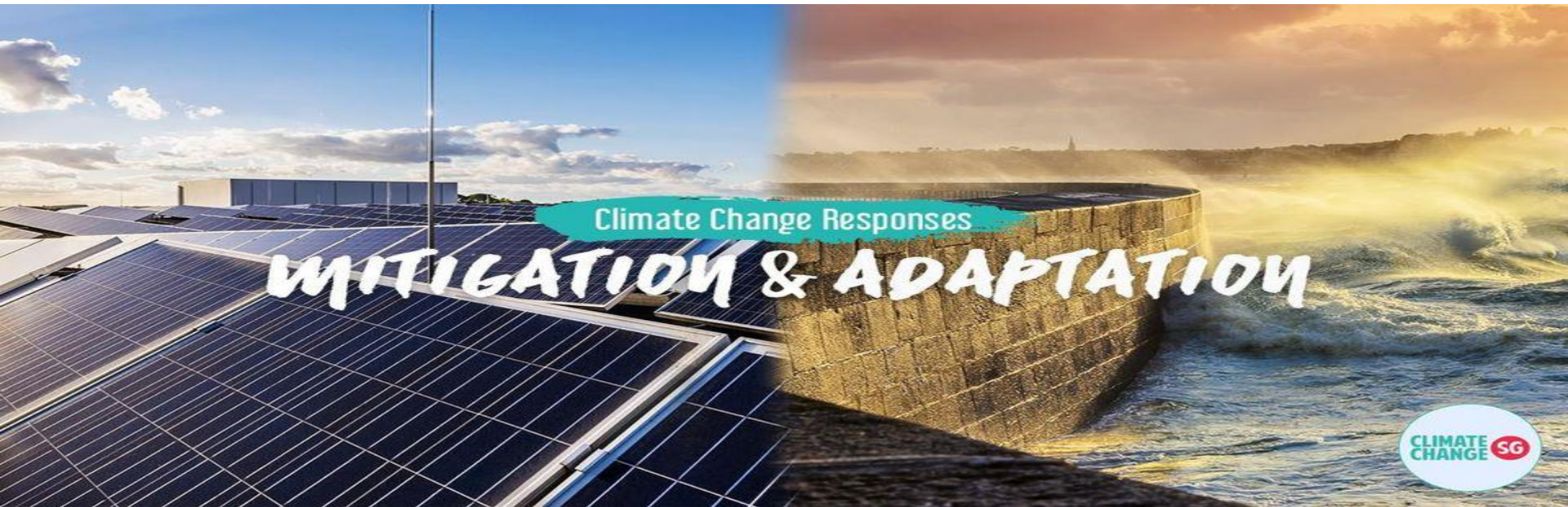


Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định (tiếp)

PHỤ LỤC

- Phụ lục I. Tiêu chí xác định cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính
- Phụ lục II. Mẫu báo cáo kiểm kê khí nhà kính
- Phụ lục III. Mẫu báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính
- Phụ lục IV. Mẫu kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính
- Phụ lục V. Mẫu văn bản về tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước
- Phụ lục VI. Mẫu văn bản về quản lý bảo vệ tầng ô-dôn

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!



Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2021